

BẢN TIN HÀNG NGÀY

15 Tháng 10 2025

Vn-Index giảm nhẹ 2 phiên liên tiếp

- Vn-Index tăng nhẹ trong khoảng 1 tiếng đầu ngày, sau đó giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại, dù có sự phục hồi trong khoảng giữa phiên chiều, nhưng vẫn đóng cửa giảm 3 điểm
- VIC VHM VRE đều giảm điểm và đóng góp 5.3 điểm vào chiều giảm.
- Số lượng mã giảm cũng gần gấp 2 lần mã tăng
- Nhiều nhóm ngành giảm điểm như xây dựng, công nghiệp (FPT), khu công nghiệp, điện, phân bón...
- Dòng tiền dồn cả vào nhóm bất động sản, hàng loạt mã tăng tốt như KDH HDG CEO
- Ngoài ra, vài mã tăng tốt hoặc tăng trần như VJC GEX VPB
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 25.9% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

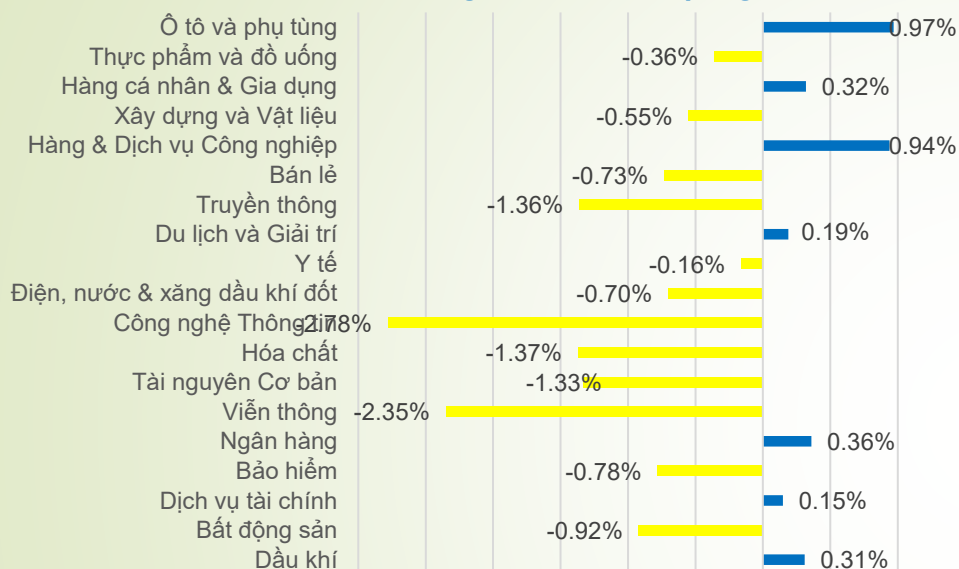


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,758.0	276.1	112.3
(+/-)	-3.11	0.79	-0.83
(%)	-0.18%	0.29%	-0.73%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,100	88	37
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	35,184	2,173	565
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(842)	(68)	14
Số mã tăng	120	58	87
Số mã giảm	200	89	145
Số mã giá không đổi	54	63	87

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	33.36	1.39
2	Nguyên vật liệu	18.78	1.68
3	Công nghiệp	14.57	2.13
4	Hàng Tiêu dùng	16.67	2.48
5	Dược phẩm và Y tế	16.39	1.61
6	Dịch vụ Tiêu dùng	23.34	4.74
7	Viễn thông	28.02	5.22
8	Tiện ích Cộng đồng	13.70	1.67
9	Tài chính	25.54	2.62
10	Ngân hàng	11.32	1.82
11	Công nghệ Thông tin	17.90	3.67

- Hôm nay là 1 phiên điều chỉnh hết sức bình thường: đa phần các mã chỉ giảm nhẹ với thanh khoản thấp
- Về kỹ thuật, trong 1 xu hướng tăng mạnh như hiện tại, giảm điểm với thanh khoản thấp là điều chỉnh bình thường, nhà đầu tư chưa cần phải lo lắng
- Hơn nữa, VIC VHM đều đã tăng rất mạnh nhiều phiên liên tiếp, trong đó cả 2 mã đều có 2 phiên tăng trần, nên việc điều chỉnh hôm nay là quá sức bình thường
- Đa phần cổ phiếu (ngoại trừ VIC VHM VRE) đã có những dấu hiệu điều chỉnh từ 2-4 phiên trước đó rồi
- Do đó, chúng tôi cho rằng, phiên điều chỉnh hôm nay tiếp tục là cơ hội để mua vào.
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
VPB	3.69%	KDH	6.90%	ORS	6.87%	PAN	0.81%	CII	1.85%	PTB	1.03%	NT2	1.12%	VFG	0.00%
TPB	2.60%	HDG	6.89%	VIX	1.28%	KDC	0.58%	BMP	-0.07%	HSG	0.55%	PGV	0.49%	DPR	-0.41%
HDB	1.38%	HDC	2.49%	SSI	1.10%	VNM	0.16%	HTI	-0.20%	NKG	0.00%	HNA	0.21%	AAA	-0.50%
VIB	1.25%	DXG	2.44%	DSE	0.93%	MSN	0.00%	HHV	-0.32%	HPG	-0.35%	PGD	0.21%	DGC	-1.25%
SHB	1.11%	PDR	2.41%	CTS	0.69%	HAG	0.00%	CTD	-0.60%	ACG	-1.11%	TDM	0.17%	GVR	-1.44%
EIB	0.94%	IJC	2.25%	VND	0.64%	SAB	-0.33%	VCG	-1.27%	DHC	-1.93%	SHP	0.00%	CSV	-1.61%
OCB	0.77%	DIG	1.77%	TVS	0.56%	MCM	-0.35%	CTR	-1.70%			TMP	0.00%	PHR	-1.84%
MBB	0.74%	QCG	0.71%	AGR	0.00%	VCF	-0.67%	VGC	-2.99%			CHP	-0.16%	DPM	-2.30%
CTG	0.74%	NVL	0.65%	BCG	0.00%	BAF	-0.72%	PC1	-3.25%			POW	-0.35%	DCM	-2.58%
LPB	0.19%	VPI	0.00%	EVF	-0.36%	DBC	-0.74%					GEG	-0.64%		
MSB	0.00%	KOS	0.00%	VCI	-0.58%	BHN	-0.94%					PPC	-0.95%		
ACB	0.00%	SJS	-0.15%	HCM	-0.93%	FMC	-1.12%					VSH	-1.09%		
TCB	0.00%	BCM	-0.46%	DSC	-1.13%	ANV	-1.42%					REE	-1.22%		
NAB	-0.34%	TCH	-0.81%	FTS	-1.56%	VHC	-1.63%					BWE	-1.43%		
BID	-0.63%	NLG	-0.88%	VDS	-2.30%	ASM	-2.62%					GAS	-1.67%		
VCB	-0.95%	VIC	-1.13%	BSI	-2.56%	SBT	-2.62%								
STB	-0.99%	CRE	-1.46%												
SSB	-2.06%	KBC	-1.55%												
		VRE	-1.99%												
		SIP	-2.00%												
		SZC	-2.11%												
		VHM	-2.36%												
		DXS	-3.36%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	TPB	HOSE	250.65	46.28	204.37
2	SHB	HOSE	233.69	32.09	201.60
3	VCB	HOSE	113.61	14.47	99.15
4	GMD	HOSE	120.03	41.74	78.29
5	LPB	HOSE	70.80	3.67	67.13
6	VNM	HOSE	67.04	6.27	60.77
7	PDR	HOSE	68.01	8.03	59.98
8	CEO	HNX	34.23	3.34	30.89
9	FRT	HOSE	50.05	19.78	30.27
10	SSI	HOSE	112.33	83.34	28.99
11	VJC	HOSE	43.08	16.94	26.14
12	HDC	HOSE	22.17	0.99	21.17
13	TCB	HOSE	113.76	94.41	19.35
14	CII	HOSE	56.90	38.07	18.82
15	VIX	HOSE	25.98	9.14	16.84

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	91.50	511.22	- 419.72
2	KDH	HOSE	47.38	309.81	- 262.43
3	HDB	HOSE	11.83	181.71	- 169.88
4	VIC	HOSE	145.52	225.65	- 80.12
5	VGC	HOSE	14.25	90.92	- 76.68
6	VPB	HOSE	246.26	320.59	- 74.33
7	VRE	HOSE	229.82	304.00	- 74.17
8	MWG	HOSE	73.39	144.29	- 70.90
9	HPG	HOSE	34.80	96.34	- 61.54
10	KBC	HOSE	6.53	67.95	- 61.42
11	DCM	HOSE	5.66	58.85	- 53.19
12	ACB	HOSE	40.26	91.23	- 50.97
13	IDC	HNX	24.61	68.56	- 43.95
14	BID	HOSE	7.67	47.48	- 39.81
15	VCG	HOSE	1.34	40.06	- 38.72

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	62.00	-1.59%	-4.62%	-17.33%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	59.00	0.00%	-4.84%	-18.06%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,183.00	1.80%	5.18%	58.39%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,114	0.00%	-0.08%	3.20%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,369	0.00%	-0.08%	3.20%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,100	0.63%	1.82%	4.84%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.73%	-0.06%	0.37%	0.69%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.87%	0.00%	0.02%	0.75%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.99%	0.00%	0.01%	0.82%

Lãi suất trái phiếu ngân hàng nhích lên trong tháng 9

Đầu năm, nhiều lô trái phiếu ngân hàng chỉ trả quanh 5%/năm thì đến tháng 9, mức lãi suất phổ biến đã lên 5.6-6%/năm. Cụ thể, lô 24 tháng của TCB trước đây dao động 5-5.2%/năm, nay nâng lên 5.9-6.1%/năm; OCB cũng tăng từ 5.1%/năm hồi tháng 5 lên 6.3%/năm vào tháng 9; và ACB từng chào mức dưới 5%/năm cho trái phiếu 2 năm, nay đã lên gần 5.9%/năm.

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 từ 10% trở lên

Kế hoạch dự kiến năm 2026: GDP phấn đấu đạt 10% trở lên, lạm phát bình quân khoảng 4.5%

Chủ tịch Fed tiết lộ sắp chấm dứt chương trình thắt chặt định lượng

Ngày 14/10, Chủ tịch Fed Jerome Powell đã gợi ý rằng ngân hàng trung ương đang tiến gần đến thời điểm dừng chương trình thắt chặt định lượng (QT), đồng thời đưa ra những dấu hiệu cho thấy Fed có thể tiếp tục cắt giảm lãi suất trong thời gian tới.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

VPS lãi ròng hơn 1.100 tỷ đồng quý III, dư nợ margin lập đỉnh 22.000 tỷ đồng trước thềm IPO

Hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ tăng tốc, giúp doanh thu – lợi nhuận bứt phá và đưa công ty tiến gần mục tiêu năm 2025.



FE Credit lãi quý thứ 6 liên tiếp, thu về gần 500 tỷ đồng 9 tháng đầu năm

Nhờ các hoạt động kinh doanh cốt lõi đem lại kết quả khả quan, lũy kế 9 tháng đầu năm, FE Credit thu về gần 483 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, ghi nhận lãi quý thứ 6 liên tiếp.



ANV ước lãi 300 tỷ trong quý III, có kế hoạch phát hành riêng lẻ

Trong quý III, ANV ước tính doanh thu tăng 45% so với cùng kỳ còn lợi nhuận trước thuế gấp 8 lần so với quý III/2024. Trong giai đoạn 3–5 năm tới, ANV dự kiến đầu tư 500 tỷ đồng nâng cấp nhà máy hiện hữu, 300–400 tỷ đồng cho nhà máy mới vào năm 2026 và 300 tỷ đồng xây dựng tòa nhà văn phòng trong năm 2027.

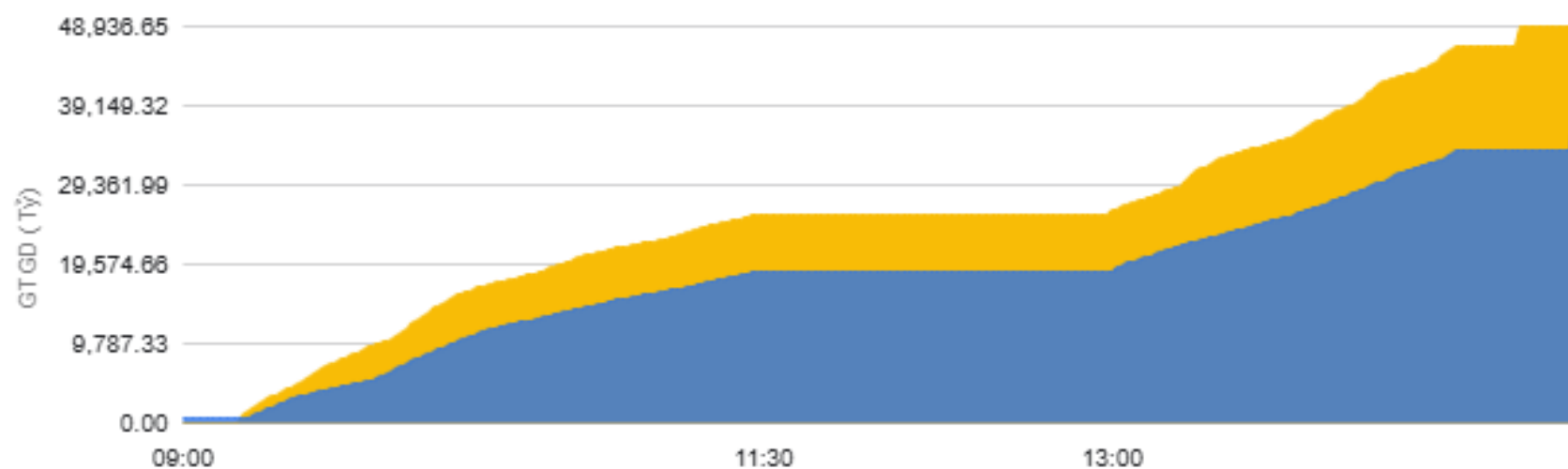
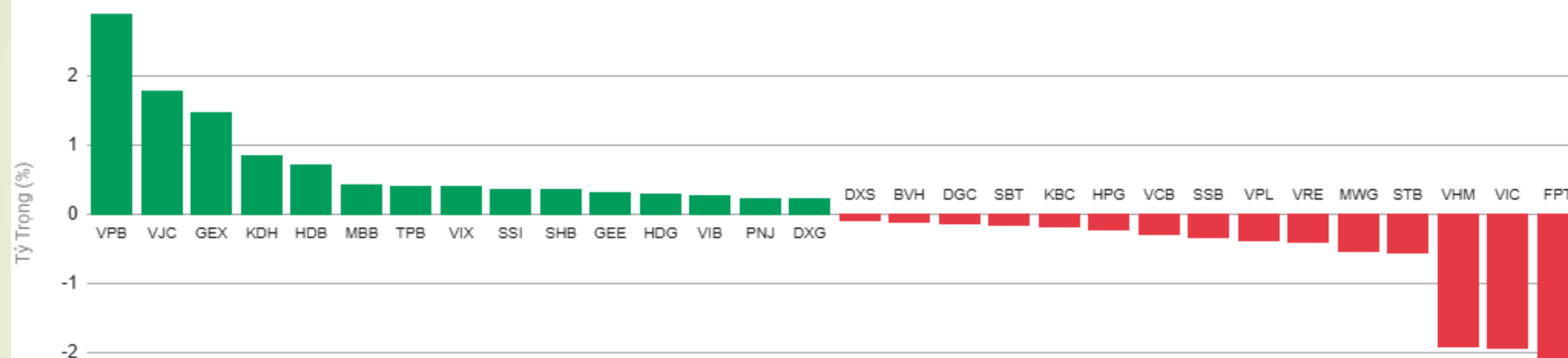
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CDC	10/17/2025	10/16/2025	10/16/2025	Phát hành cổ phiếu	20.00%	
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PVD	10/01/2025	09/30/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HT1	09/15/2025	09/12/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
CSV	06/20/2025	06/19/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CTD	09/19/2025	09/18/2025	10/20/2025	Họp hội đồng cổ đông		
MCP	07/31/2025	07/30/2025	10/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
TCB	10/01/2025	09/30/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VTP	10/06/2025	10/03/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.81%	1,081
TMS	10/10/2025	10/09/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PNJ	09/29/2025	09/26/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.50%	350
ADP	10/08/2025	10/07/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
VCB	10/06/2025	10/03/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
SJD	09/24/2025	09/23/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.50%	1,650
SBT	09/26/2025	09/25/2025	10/24/2025	Họp hội đồng cổ đông		
PNC	09/26/2025	09/25/2025	10/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ABR	09/29/2025	09/26/2025	10/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
STK	10/31/2025	10/30/2025	10/30/2025	Phát hành cổ phiếu	45.00%	
BIC	09/10/2025	09/09/2025	11/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
VNL	10/28/2025	10/27/2025	11/11/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
BID	10/15/2025	10/14/2025	11/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TẢN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (15/10/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	33,700	-19.0%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	19,700	15.2%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	40,800	-21.1%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	27,250	4.6%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,300	19.8%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	33,100	6.6%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	50,650	54,800	-7.6%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	70,800	62,500	13.3%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	44,650	39,350	13.5%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,250	11.5%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	18,450	3.0%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	17,000	-2.4%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	39,300	23.4%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,100	13.0%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	21,000	-1.0%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	11,500	4.3%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	34,950	3.0%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	41,900	-28.4%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	55,900	17.9%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	124,000	-29.7%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	60,000	-15.8%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	69,000	-12.8%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	41,200	-26.7%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	28,250	-15.8%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	25,500	-26.7%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,550	13.4%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	64,500	28.7%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	27,250	10.1%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94400	94,400	83,500	13.1%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.